

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP K18  
(Từ ngày 08/09/2025 đến ngày 14/09/2025)

| Tên lớp                        | Buổi  | Thứ 2   |      | Thứ 3   |      | Thứ 4                                  |                               | Thứ 5                                  |                               | Thứ 6   |      | Thứ 7               |               | Chủ nhật                               |               |
|--------------------------------|-------|---------|------|---------|------|----------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------|---------|------|---------------------|---------------|----------------------------------------|---------------|
|                                |       | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học                                | Tiết                          | Môn học                                | Tiết                          | Môn học | Tiết | Môn học             | Tiết          | Môn học                                | Tiết          |
| I. LỊCH HỌC CÁC LỚP CHUYÊN MÔN |       |         |      |         |      |                                        |                               |                                        |                               |         |      |                     |               |                                        |               |
| BRH01-K18                      | Sáng  |         |      |         |      | SH miệng và sinh lý răng miệng (25/30) | 7h30 - 11h45                  | SH miệng và sinh lý răng miệng (30/30) | 7h30 - 11h45                  |         |      |                     |               | Được lý học (30/45)                    | 7h30 - 11h45  |
|                                |       |         |      |         |      | Cô Diệu                                | ID 98852039826<br>pass: 12345 | Cô Diệu                                | ID 98852039826<br>pass: 12345 |         |      |                     |               | Cô Thủy                                | 202A tòa 2 MD |
|                                | Chiều |         |      |         |      |                                        |                               |                                        |                               |         |      |                     |               | Được lý học (35/45)                    | 13h00 - 17h15 |
|                                |       |         |      |         |      |                                        |                               |                                        |                               |         |      |                     |               |                                        | Cô Thủy       |
| BRH02-K18                      | Sáng  |         |      |         |      | SH miệng và sinh lý răng miệng (25/30) | 7h30 - 11h45                  | SH miệng và sinh lý răng miệng (30/30) | 7h30 - 11h45                  |         |      | Được lý học (30/45) | 7h30 - 11h45  | SH miệng và sinh lý răng miệng (15/30) | 7h30 - 11h45  |
|                                |       |         |      |         |      | Cô Huyền                               | 202B tòa 2 MD                 | Cô Huyền                               | 202B tòa 2 MD                 |         |      | Cô Thủy             | 202A tòa 2 MD | Cô Huyền                               | 202B tòa 2 MD |
|                                | Chiều |         |      |         |      |                                        |                               |                                        |                               |         |      | Được lý học (35/45) | 13h00 - 17h15 | SH miệng và sinh lý răng miệng (20/30) | 13h00 - 17h15 |
|                                |       |         |      |         |      |                                        |                               |                                        |                               |         |      |                     | Cô Thủy       | 202A tòa 2 MD                          | Cô Huyền      |

| Tên lớp      | Buổi  | Thứ 2          |        | Thứ 3             |        | Thứ 4                    |        | Thứ 5             |        | Thứ 6              |        | Thứ 7   |      | Chủ nhật |      |
|--------------|-------|----------------|--------|-------------------|--------|--------------------------|--------|-------------------|--------|--------------------|--------|---------|------|----------|------|
|              |       | Môn học        | Tiết   | Môn học           | Tiết   | Môn học                  | Tiết   | Môn học           | Tiết   | Môn học            | Tiết   | Môn học | Tiết | Môn học  | Tiết |
| YCB01-K18CLC | Sáng  |                |        | Thực hành cắt tỉa | 1-5    | Thực hành cắt tỉa        | 1-5    | Thực hành cắt tỉa | 1-5    | Sinh Lý Dinh Dưỡng | 1-5    |         |      |          |      |
|              |       |                |        | C. Trang          | PTH T6 | C. Trang                 | PTH T6 | C. Trang          | PTH T6 | T. Hưng            | PTH T6 |         |      |          |      |
|              | Chiều | Tiếng Anh CN 1 | 6-10   | Quản trị học      | 6-10   | Tiếng Anh chuyên ngành 1 | 6-10   | Tổng quan Du lịch | 6-10   | Lý thuyết chế biến | 6-10   |         |      |          |      |
|              |       | C. Thắm        | PTH T6 | C. Nhung          | PTH T6 | C. Thắm                  | PTH T6 | T. Phương         | PTH T6 | C. Trang           | PTH T6 |         |      |          |      |